

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 4, 5 TUỔI TRUNG TÂM
(Thời gian thực hiện chủ đề từ ngày 09/09 – 04/10/2024)

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao * 3,4 T: ` Co và duỗi tay. ` Cúi về phía trước. ` Ngồi xổm, đứng lên;		* Hoạt động học: Tập các động tác : - Hô hấp Hít vào, thở ra. - tay: Đưa 2 tay lên cao - lưng: Cúi người về trước - chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát “ Mời lên tàu lửa” Trò chơi chim bay cò bay + Đi kiễng gót - Đi bằng gót chân - Đi bằng mép ngoài bàn chân. Đi nổi bàn chân tiến, lùi. + Bò theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay bàn chân 3 -5m + Lăn bóng với cô - Tung bóng lên cao và bắt bóng + Bật về phía trước - Bật liên tục về phía trước - Bật liên tục vào vòng * Hoạt động chơi - Làm đồ chơi từ vật liệu đơn giản từ giấy gấp thuyền, lá cây làm con vật, hạt hạt xếp hình ngôi nhà lớp học
2	4	Trẻ thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	Trẻ thực hiện đúng động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông `Chân đưa ra phía trước	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiễng gót liên tục 3m.	Đi kiễng gót.		
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: `bằng gót chân	Đi bằng gót chân		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi lồi bàn chân tiến lùi	Đi bằng mép ngoài bàn chân,Đi nổi bàn chân tiến, lùi.		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn bóng với cô	4, 5 tuổi: Tung bóng lên cao và bắt bóng	` Lăn bóng với cô	
11	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng			

12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng			- VD: Bắt bướm - Dân gian: Bỏ khăn (Sưu tầm) - Lắp ghép
13	3	Trẻ biết thể hiện bài tập ` Bò theo hướng thẳng		` Bò theo hướng thẳng ` Bật về phía trước	- Trò chơi với ngón tay: Xoay, cuộn cổ tay: làm chim bay, cua bò, cặp cua ..., Tô màu, vo giấy làm quả bóng, làm tranh về trường mầm non của bé
14	4	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m		` Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m Bật liên tục về phía trước	+ Góc xây dựng: Xây trường mầm non (TCTV: Cổng trường, lớp học, hàng rào); Xây lớp học của bé; Xây dựng ngôi nhà (TCTTV: khung cửa); Xây lớp học của bé lắp ráp, ghép hình ngôi nhà, hàng rào....
15	5	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bày tay và bàn chân 4m-5m		` Bò bằng bày tay và bàn chân 4m-5m Bật liên tục vào vòng	
16	3	Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay		Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	
17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay		Vo, xoay lắp ghép hình hàng rào ngôi nhà	

18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		Lắp ráp hình cây ngôi nhà, hàng rào, xây trường mầm non	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
23	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương	• Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương cá nướng, thịt gà, trứng dán...	* HD vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến, các món ăn dân tộc Thái ở địa phương: Cơm nếp, cá nướng, cá sấy, măng luộc, nộm rau sắn..... - Nhắc trẻ một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Uống nước - Nhắc trẻ giữ vệ sinh trong ăn uống không nói chuyện trong khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn (TCTV: Canh rau muống, thịt xào) * Hoạt động chơi ` Góc phân vai: Cô giáo, lớp học (TCTV: đoàn kết); Nấu ăn, Cô giáo; Đóng vai cô giáo học sinh; Bán hàng, Cô giáo
27	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm: cơm nếp, cá nướng, rau sắn.....	
29	5	'- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như: Cơm nếp, cá nướng..	
31	3	'- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.		- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. sát khuẩn tay	
32	4	Trẻ thực hiện được	4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đánh	

		một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.		răng, lau mặt, rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	
33	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		• Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.	
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	` Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống mời cô mời bạn, nhai kỹ, không nói chuyện trong giờ ăn</li> <li>` Không đùa nghịch nói chuyện trong giờ ăn ` Ăn nhiều loại thức ăn không kiêng khem		
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau			
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.			
45	3	-Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không leo tèo bàn ghế, lan can Không nghịch các vật sắc nhọn Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	*3,4,5 tuổi Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi - Dạy trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn ngã chảy máu ...tránh những nơi không an toàn: lan can, tường rào, các vật sắc nhọn. - Nhắc trẻ trong giờ học không ra khỏi khu vực	

48	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo, không tự ý đi chơi.
49	4	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu		- KNS: Tạo tình huống trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu
52	5	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: • Biết cười đùa trong khi ăn, uống để bị hóc, sặc...		- KNS: Không đi theo người lạ
53		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu ... Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.		
54		- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. Không leo trèo tường rào.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

59	3	Trẻ có thể mô tả những	Đặc điểm		* Hoạt động học:
----	---	------------------------	----------	--	-------------------------

		dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về đồ dùng đồ chơi của lớp.	nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		+ KPKH: Đồ dùng đồ chơi của lớp (Thi xem ai Nhanh: Chọn đồ dùng phân loại theo công dụng (Đồ dùng học tập, đồ chơi....)
64	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng về đồ dùng đồ chơi của lớp được quan sát.		` So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi: ` Trải nghiệm với đồ dùng và đồ chơi trong lớp, so sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng học tập với đồ chơi ` Chơi đồ chơi ngoài trời ` Chơi với khu vực vận động. ` Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản...
69	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét thảo luận về đặc điểm của về trường mầm non và đồ dùng đồ chơi của lớp			` <b>Quan sát đồ chơi ngoài trời trong sân trường/lớp học.</b> ` Chơi giải câu đố về đồ dùng đồ chơi ` Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp - T/C mới: Cái gì biến mất, đoán xem ai vào * HD lao động Giúp cô sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi theo góc
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 4,5T: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp *3,4,5 tuổi.		
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

85		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1			
86	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được các từ: 1 và nhiều.	4,5 tuổi - Chữ số (4: trong phạm vi 1. 5: trong phạm vi 5.)	1 và nhiều.	* Hoạt động học + Nhận biết 1 và nhiều, nhận biết số 1; Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. * Hoạt động chơi + Góc học tập: Đếm đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5			

91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
97		'- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5			
98	5	'- Trẻ biết so sánh số lượng của 5 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
101		' - Trẻ nhận biết các số từ 1 – 5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

c) Khám phá xã hội

125	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	*3,4,5 t: - Các hoạt động của trẻ ở trường. *3,4 t: - Tên lớp mẫu giáo. - Tên và công việc của cô giáo. *4, 5 t: - Công việc của các cô bác trong trường.	Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Hoạt động học + Trò chuyện về trường mầm non (Khám phá trò chuyện mối quan hệ về trường mầm non (có cô giáo và các bạn, các cô bác trong trường và tên đồ dùng đồ chơi) * HĐ chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về trường mầm non, lớp học của bé, các bạn của bé - Góc thư viện: Làm anlbum về ngôi trường thân yêu của bé * Hoạt động chơi: + TCM: Đoán xem ai vào
128		- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		- Tên, địa chỉ của trường. Tên các cô bác ở trường.	
129	4	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn	
131		- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
135	5	'- Trẻ nói được tên, địa		Những đặc	

		chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		điểm nổi bật của trường lớp mầm non;	
136		'- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
137		'- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
141	3	'- Trẻ có thể kể tên ngày lễ Ngày khai giảng trò chuyện, tranh ảnh. Tết trung thu		Ngày lễ hội như ngày khai giảng, Tết trung thu	* Hoạt động học: + Trải nghiệm tết trung thu * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày khai giảng, tết trung thu, Ngày Quốc khánh (ngày 2/9, - Nhắc nhở trẻ không nói leo không ngắt lời cô trong các hoạt động - Góc học tập: Xem tranh ảnh làm album về các hoạt động diễn ra vào ngày tết trung thu
143	4	'- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ hội ngày khai giảng, tết trung thu	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ: Ngày Quốc khánh (ngày 2/9, khai giảng. Tết trung thu		
145	5	'- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội: Ngày khai giảng năm học mới. Tết trung thu			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

159		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn	3,4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép. - Nghe các bài hát, bài thơ : Tình bạn. - Truyện: Đôi bạn tốt, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi, phù hợp với địa phương	* Hoạt động học: Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép TCTV: + Lễ phép, gọn gàng + bánh dẻo, búp bê + Xếp hàng, đứng lên + Quả bóng, nút nhựa
161	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tình bạn, đồng dao...		
164		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép		
165	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tình bạn, đồng dao: Dung dăng dung dẻ		
170	5	Trẻ có thể dùng được		

		câu đơn, câu ghép		
172	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Tình bạn, đồng dao: Dung dăng dung dẻ		* Hoạt động học: + Thơ: Tình bạn (TCTV: Nói khê; Hươu mua sữa bột); Trăng sáng (TCTV: Sáng ngời, trăng khuyết) Câu truyện: Đôi bạn tốt(TCTV: lạch bạch, chiếp chiếp) - Làm quen chữ cái o, ô, ơ - Tập tô: o, ô, ơ * Hoạt động chơi - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ; chi chi chành chành
175		Trẻ không nói tục, chửi bậy		
177	3	Trẻ biết kể lại truyện: Đôi bạn tốt đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện: Đôi bạn tốt đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)	
179	4	Trẻ kể chuyện: Đôi bạn tốt có mở đầu, kết thúc.		
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện: Đôi bạn tốt theo trình tự nhất định		
204	4	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	*3,4,5t: Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm..)	* Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời khám phá các khu vực của khuôn viên trường, nhận biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống : Nhà vệ sinh, lối ra, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân như khăn mặt, ghế, kí hiệu bảng bé ngoan, nơi nguy hiểm.. * Hoạt động học: - LQ chữ cái o, ô, ơ - Tập tô chữ cái: o, ô, ơ Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem và “đọc” các loại sách, tranh chứa chữ cái o, ô, ơ
205	5	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân, nơi nguy hiểm.	*4,5 t: Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ. 5: Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ .	
206		Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.o, ô, ơ .		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội				

250	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi,	* 3,4,5 tuổi Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, giờ ngủ không nói chuyện, quy định khu vệ sinh nam, nữ ..). Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn xin phép khi đi vệ sinh, khi ra vào lớp).		*Hoạt động chơi Góc phân vai: Cô giáo, lớp học (TCTV: đoàn kết); Nấu ăn, Cô giáo; Đóng vai cô giáo học sinh; Bán hàng, Cô giáo - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây - Thực hành chơi xong các nhóm tự cất đồ dùng đồ chơi lên giá gọn gàng, + Thực hành sử dụng các từ lễ phép chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ, chào hỏi khi có khách đến lớp, nhắc trẻ kh ngắt lời cô và các bạn + Quan sát trẻ chơi các nhóm. Tạo tình huống giúp trẻ chia sẻ kinh nghiệm trao đổi với bạn khi chơi - Thực hành bảo vệ trường MN nhặt rác, bỏ rác vào thùng * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Dạy trẻ kỹ năng sống: Ngủ đúng chỗ quy định các bạn nam ngủ riêng, các bạn nữ ngủ riêng , + Dạy trẻ chuẩn bị kê bàn ghế để ăn cơm và cất dọn bàn ghế khi ăn, chuẩn bị đồ dùng cá nhân để đi ngủ, trật tự khi ăn, khi ngủ, gấp chăn gối gọn gàng, cất chăn gối vào tủ + Thực hành không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi
251		- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...			
252		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
254	4	'- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Quan tâm, giúp đỡ bạn		
255		'- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			
256		'- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
259	5	'- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn trong giờ học giờ chơi.			
260		'- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
261		'- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác			
267	3	'- Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với các		' Chia sẻ đồ chơi cùng các bạn, vui	

		bạn;		về trò chuyện với các bạn	phòng, ăn hết xuất không để thừa thức ăn
281	4	'- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	3,4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		
285	5	'- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

296	3	- Trẻ biết hát được theo giai điệu bài hát Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường; Em đi mẫu giáo, Chiếc đèn ông sao	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường, Rước đèn dưới ánh trăng	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi) Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo;	* Hoạt động học: - Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo - Dạy vận động: Vui đến trường, - Hát theo nhạc: Rước đèn dưới ánh trăng - Dạy vận động: Vui đến trường, - Cho trẻ nghe băng hát, xem video bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường; Em đi mẫu giáo, Chiếc đèn ông sao
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (múa bài vui đến trường).			
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động		- HĐPGDNT: Làm quen với phòng giáo dục nghệ thuật (Dụng cụ, nhạc cụ); Làm quen với đàn (Một số đặc điểm, cách tắt mở phím đàn) - Ôn bài hát “Trường chúng cháu là trường
300		Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình múa			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của	

		Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường; Em đi mẫu giáo, rước đèn dưới ánh trăng	nhịp nhàng của các bài hát, bản nhạc “Vui đến trường”	các bài hát, bản nhạc. Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo;	mầm non”; Xướng âm những nốt nhạc cơ bản - Biểu diễn văn nghệ - Hát các bài hát trong chủ đề
304		Trẻ vận động nhịp nhàng bài hát, bản nhạc với các hình thức múa bài vui đến trường			
309	3	'- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản đường tới lớp lồng đèn trung thu			* Hoạt động chơi: - Trẻ nghe giai điệu của bài hát, bản nhạc: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; chiếc đèn ông sao - Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; Em đến trường mầm non; chiếc đèn ông sao - TCÂN: Đoán tên bạn hát, tai ai tinh, bao nhiêu bạn hát, nghe nhạc đoán tên bài hát * HĐ học: Tạo hình + Làm đèn lồng trung thu (EDP) + Vẽ đường tới lớp + Nặn đồ dùng đồ chơi *Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Vẽ đường tới lớp, xem tranh chuyện về lớp học của bé; Vẽ, tô màu tranh bánh trung thu (TCTV: Phá cỗ); Vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp; Làm đồ dùng đồ chơi từ bìa catong
311		'- Trẻ biết xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành đồ dùng đồ chơi			
317	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đường tới lớp, lồng đèn trung thu			
319		- Trẻ biết làm lốm, dõ bẹt uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm đồ dùng đồ chơi			
325	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đường tới lớp, lồng đèn trung thu, có màu sắc hài hoà			

327		Trẻ biết hồi hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm các loại đồ dùng đồ chơi			
-----	--	---	--	--	--

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Lường Thị Thiết

Bùi Thị Dung

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về chủ đề " Trường mầm non"
- Tranh thơ minh họa thơ : Tình bạn
- + Tranh truyện: Đôi bạn tốt
- Đồ dùng dạy toán: chữ số 1-5
- Đất nặn, bút sáp, vở tập tô
- Đồ dùng âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống..

MỞ CHỦ ĐỀ.

- Giáo viên cùng trẻ chuẩn bị và treo những bức tranh trang trí chủ đề trên tường lớp học, cho trẻ quan sát, hướng sự chú ý của trẻ đến sự thay đổi của việc trang trí lớp học. Tạo sự chú ý, quan tâm và kích thích hứng thú của trẻ vào nội dung của chủ đề " Trường mầm non ".

- Khai thác kinh nghiệm sẵn có của trẻ về chủ đề này.
- Cô cùng trẻ trò chuyện về ngày khai giảng. Cô giới thiệu chủ đề mới